

Bản án số:103/2024/HSST
Ngày: 28/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Tự Hiếu**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Đức Vinh và bà Trương Thị Thái**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đặng Mai Hoa- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Trì**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên**

Ngày 28 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/HSST ngày 10/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST- HS ngày 16/05/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn H, sinh năm 1999; ĐKNKTT và chỗ ở: Bản K, xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Quàng Văn X; Con bà: Quàng Thị H1

Theo danh chỉ bản số 103 ngày 31/01/2024 của Công an huyện Thanh Trì lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú
(Bị cáo H có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo H:** Bà Nguyễn Thị Len- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội
(Bà Len có mặt)

2. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1969 (tên gọi khác: Đỗ Văn C);
ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Văn T1; Con bà: Thái Thị T2 (đã chết), Vợ: Bùi Thị V (đã chết), có 02 con: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003

Theo danh chỉ bản số 203 ngày 25/03/2024 của Công an huyện Thanh Trì lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa)

3. Bị hại: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1972 (Đã chết)

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Chị Đỗ Kim C, sinh năm 2003

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

(Chị C có mặt tại phiên tòa)

4. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải N

Trụ sở: Số X tổ Y, đường P, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn D- Giám đốc Công ty

(Ông D vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn H (có giấy phép lái xe ô tô hạng C hợp lệ) là nhân viên lái xe của Công ty TNHH vận tải Nhật Linh. Ngày 13/10/2023, anh Ngô Văn D là Giám đốc Công ty N điều động H điều khiển xe ô tô tải BKS 29C – 613.02 xuất phát từ cụm công nghiệp Ngọc Hồi đến nhận hàng ở đường Khuất Duy Tiến. Khoảng 01 giờ sáng ngày 14/10/2023, H điều khiển xe ô tô tải BKS 29C – 613.02 đi theo lộ trình đường Phan Trọng Tuệ đi đường Cầu Bươu rồi rẽ phải đi đường Phạm Tu và đi đường Khuất Duy Tiến.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe ô tô của H đi đến ngã ba giao nhau giữa đường Cầu Bươu và đường Phạm Tu thuộc xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thì H về số và giảm tốc độ xe xuống còn khoảng 20km/h. Quan sát thấy đèn tín hiệu giao thông đi thẳng hướng Cầu Bươu đi Hà Đông đang là đèn đỏ đồng thời đèn tín hiệu rẽ phải từ đường Cầu Bươu đi đường Phạm Tu đang là đèn tín hiệu màu xanh, nhưng làn được phép rẽ phải (làn đường ngoài cùng bên phải) đang có nhiều phương tiện dừng đèn đỏ nên H đã điều khiển xe ô tô BKS 29C – 613.02 đi

sang làn đường ngược chiều (dành cho các phương tiện đi thẳng chiều Hà Đông đi Văn Điển) đồng thời H bật xi nhan rẽ phải để chuyển hướng cho xe đi vào đường Phạm Tu thì cùng lúc này Đỗ Văn T (có Giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô BKS 33M5-7824 chở vợ là bà Bùi Thị V cùng tham gia giao thông trên đường Cầu Bươu theo hướng Văn Điển đi Hà Đông khi đến đoạn ngã ba giao nhau giữa đường Cầu Bươu và đường Phạm Tu thì T điều khiển xe đi chậm lại vì đèn tín hiệu giao thông chiều Văn Điển đi Hà Đông đang là đèn đỏ. Quan sát thấy các hướng khác đang ít phương tiện đi tới nên T đã điều khiển xe vượt đèn đỏ để đi thẳng theo hướng đi Hà Đông. Khi xe mô tô của T đi tới khu vực giữa ngã ba thì xe ô tô do H điều khiển đang chuyển hướng rẽ vào đường Phạm Tu cũng đi tới nên phần đầu xe ô tô tải BKS 29C – 613.02 do H điều khiển đã va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô BKS 33M5-7824 do T điều khiển dẫn đến tai nạn.

Hậu quả: Xe mô tô BKS 33M5-7824 bị đổ nghiêng phải xuống đường và bị xe ô tô do H điều khiển đẩy đi khoảng 10 mét và kẹt lại dưới đầu xe ô tô của H. Bà V bị ngã xuống đường nằm dưới gầm xe ở vị trí trước lớp xe thứ ba bên phải của xe ô tô tải BKS 29C – 613.02 và tử vong tại chỗ. Đỗ Văn T bị ngã xuống đường, nằm dưới đầu xe ô tô tải, bị thương và được đưa đi cấp cứu.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với vụ việc trên và tạm giữ của Quảng Văn H 01 chiếc xe ô tô tải BKS 29C – 61302 cùng các giấy tờ liên quan, tạm giữ của Đỗ Văn T 01 xe mô tô BKS 33M5-7824 và giấy tờ liên quan.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 02 giờ 40 phút ngày 14/10/2023 tại ngã ba đường Cầu Bươu giao nhau với đường Phạm Tu thuộc địa phận xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội thể hiện:

- Hiện trạng đoạn đường xảy ra vụ việc tai nạn giao thông: Đường Cầu Bươu là đường hai chiều được dải nhựa bằng phẳng rộng 11m60, có cột đèn tín hiệu tại đầu ngã 3. Đường Phạm Tu là đường hai chiều được dải nhựa bằng phẳng rộng 20m50, có cột đèn tín hiệu tại đầu ngã 3.

- Xác định mốc chuẩn, mép chuẩn: Chọn điểm mốc là mép đường bên phải đường Cầu Bươu theo hướng Cầu Tó đi Xa La. Chọn mép đường chuẩn là mép bên phải đường Phạm Tu theo hướng đường Cầu Bươu đi Vành đai 3.

- Xe mô tô BKS 33M5 – 7824 đổ nghiêng bên phải theo hướng Cầu Bươu – Vành đai 3; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 11m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 9m50, đo ngang về phía cầu Bươu đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29C – 613.02 là 0m90.

- Xe ô tô BKS 29C – 613.02 dừng trên đường Phạm Tu theo hướng Cầu Bươu đi Vành đai 3, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 9m, đo ngang về

phía cầu Brou đến chân nạn nhân là 2m70, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 6m70, đo ngang về phía Cầu Brou đến đầu vết trượt là 3m50.

- Nạn nhân nằm sấp trên đường Phạm Tu theo hướng Vành đai 3 – Cầu Brou, chân nạn nhân cách mép đường chuẩn 6m50, đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 7m20 dưới gầm xe ô tô BKS 29C – 61302, quanh đầu nạn nhân để lại nhiều tổ chức cơ thể người.

- Vết trượt dài 10m, rộng 00m90 nằm trên đường Phạm Tu theo hướng Cầu Brou – Vành đai 3, đầu vết cách mép đường chuẩn 6m, nằm tương xứng với điểm mốc cuối vết là bánh sau xe ô tô BKS 33M5 – 7824.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông đối với xe mô tô BKS 33M5-7824 thể hiện:

- Mặt ngoài bên trái khung kim loại lắp thêm phía sau xe mô tô để lại vết va chạm làm biến dạng, cong vênh khung kim loại, bung rời một số mối hàn. Vết có kích thước trên diện 60x50 cm, có chiều từ sau về trước, từ trái qua phải, điểm thấp nhất của vết cách đất 35 cm.

- Mặt ngoài phía sau của hộp xích để lại vết va chạm làm biến dạng, móp kim loại, vết có kích thước 8x5 cm, có chiều từ sau về trước, điểm thấp nhất của vết cách đất 12 cm.

- Lốp xe phía sau bên trái để lại vết va chạm làm trượt xước cao su, cong vênh vành bánh lốp xe, vết có kích thước trên diện 30x8 cm, có chiều từ trái qua phải.

- Toàn bộ mặt ngoài bên phải xe gần đầu tay phanh, đầu tay lái, đầu chân phanh, đầu bàn để chân người điều khiển, khung kim loại lắp thêm phía sau xe, đuôi ống xả để lại vết va chạm làm trượt xước, cong vênh, biến dạng kim loại. Vết có kích thước trên diện 100x70 cm, có chiều từ sau về trước, điểm thấp nhất của vết cách đất 10 cm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông đối với xe ô tô BKS 29C - 613.02 thể hiện:

- Mặt ngoài bên phải của ba đèn phía trước để lại vết va chạm làm trượt xước bong tróc sơn trắng của xe ô tô, trên điểm va chạm bám dính chất màu đỏ dạng sơn, vết có kích thước trên diện 36x30 cm, vết có chiều từ trước về sau, điểm gần nhất của vết là mép ngoài bên phải của ba đèn, điểm thấp nhất của vết cách đất 58 cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bậc lên xuống bên phải đầu xe ô tô để lại vết va chạm làm trượt xước nhựa, cong vênh kim loại, vết có kích thước trên diện 25x16 cm, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, điểm thấp nhất của vết cách đất 56 cm.

- Mặt ngoài nhíp giảm sóc bên phải để lại vết va chạm làm trượt xước kim loại, vết có kích thước 13x6 cm, vết có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 50 cm.

Ngày 02/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm đầu tiên, xác định tốc độ của các phương tiện ngay trước khi xảy ra va chạm trong vụ việc nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 8129/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an thể hiện:

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 33M5-7824 và xe ô tô biển số 29C - 613.02:

+ Dấu vết trượt xước, mất chất màu trắng ở mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29C – 613.02 có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài móc kim loại phía trước trên giá đèn hàng phía sau bên trái xe mô tô biển số 33M5-7824. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33M5-7824 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải (ảnh 8 trong bản ảnh giám định).

+ Dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen ở má trong lớp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 29C – 613.02 có chiều từ mặt lấn vào vành, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe (ảnh số 11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt sau khung kim loại phía dưới giá đèn hàng phía sau bên trái xe mô tô biển số 33M5-7824 (khi xe mô tô này đổ nằm nghiêng phải trên mặt đường). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33M5-7824 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.

- Dấu vết đổ trên xe mô tô biển số 33M5-7824:

+ Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu tay lái, đầu tay phanh, đầu bàn đạp phanh chân, đầu bàn đạp chân trước, phía sau ống xả, khung kim loại giá đèn hàng sau bên phải xe mô tô biển số 33M5-7824 có chiều từ trước về sau (ảnh 14,15,16,17,18 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô biển số 33M5-7824 đổ nằm nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường.

- Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 29C – 613.02 và xe mô tô biển số 33M5-7824 được ghi nhận trong Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Công an huyện Thanh Trì hiện tại không đủ yếu tố giám định so sánh.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 33M5-7824 và xe ô tô biển số 29C - 613.02: Mặt ngoài bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 29C - 613.02 và mặt ngoài móc kim loại trước phía trên giá đèn hàng phía sau bên trái xe mô tô biển số 33M5 -7824

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 33M5-7824 và xe ô tô biển số 29C - 613.02 nằm ở ngã ba giao nhau giữa đường Cầu Bươu và đường Phạm Tu.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 33M5-7824 và xe ô tô biển số 29C - 613.02 trước khi xảy ra va chạm.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định số 1331 trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của bà Bùi Thị V.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 1331 ngày 31/10/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Nạn nhân Bùi Thị V tử vong do đa chấn thương: Chấn thương đầu mặt, chấn thương cột sống cổ nặng.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Đỗ Văn T nhưng T có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 17/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với 01 đoạn video liên quan đến vụ tai nạn thu được từ dữ liệu camera giao thông tại ngã ba Cầu Bươu -Phạm Tu có bị cắt ghép, chỉnh sửa không?

Tại Bản kết luận giám định số 9067/KL- KTHS ngày 20/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

Ngày 22/11/2023, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 1730 đề nghị Trung tâm điều khiển giao thông Công an thành phố Hà Nội cung cấp thông tin hoạt động đèn tín hiệu giao thông tại nút giao ngã ba Cầu Bươu – Phạm Tu. Tại Công văn số 98 ngày 30/11/2023, Trung tâm điều khiển giao thông Công an thành phố Hà Nội trả lời như sau:

1. Không xác định được vào thời điểm xảy ra vụ việc vào khoảng 1 giờ 30 phút ngày 14/10/2023 nút đèn tín hiệu đèn giao thông cầu Bươu – đường Phạm Tu có hoạt động hay không; không xác định được trạng thái của các đèn tín hiệu giao thông màu xanh hay đỏ.

2. Hiện nay trong khoảng thời điểm từ 0h00 đến 05h00, tổ điều khiển nút đèn tín hiệu giao thông trên được cài đặt với chu kỳ chạy 03 pha, cụ thể như sau: Pha thứ nhất: Các phương tiện trên trục đường cầu Bươu rẽ trái đi Phạm Tu được đi với độ dài đèn xanh là 57s, đường Cầu Bươu đi thẳng (theo hướng Hà Đông đi Văn Điển) được đi với độ dài là 62s, các hướng khác dừng lại. Pha thứ hai: Các phương tiện trên đường Cầu Bươu đi thẳng (hướng Văn Điển đi Hà Đông và ngược lại) được đi với độ dài đèn xanh là 50s, các hướng khác dừng lại. Pha thứ ba: Các phương tiện trên đường Phạm Tu được đi với độ dài đèn xanh là 25s, các hướng khác dừng lại. Khi đường Cầu Bươu theo hướng Văn Điển đi Hà Đông tại ngã ba giao nhau với đường Phạm Tu đèn tín hiệu màu đỏ thì các phương tiện được phép rẽ phải liên tục về

phía đường Phạm Tu.

Ngày 19/12/2023, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Đội 14 – Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra thực tế đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba đường Phạm Tu – Cầu Brou. Qua kiểm tra thực tế khi đèn tín hiệu hướng Hà Đông rẽ trái đi đường Phạm Tu chuyển từ đèn xanh sang đèn vàng thì đèn tín hiệu theo hướng Văn Điển đi Hà Đông đang là đèn đỏ, thời gian 05 giây (thời gian đèn đỏ còn lại).

Tại Cơ quan điều tra, Quảng Văn H và Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 29C - 613.02 tạm giữ của Quảng Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH vận tải Nhật Linh. Ngày 11/12/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan chiếc xe cho anh Ngô Văn Duy - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Nhật Linh. Anh Duy đã nhận lại xe và không có yêu cầu về dân sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 33M5-7824 thu giữ của Đỗ Văn T, quá trình điều tra xác định là tài sản của Đỗ Văn T nên ngày 11/12/2023 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan chiếc xe trên cho T, T đã nhận lại xe và không có yêu cầu về dân sự đối với thiệt hại của chiếc xe.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 110183002622 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 07/02/2022 mang tên Quảng Văn H, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số T015898 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 12/9/2004 mang tên Đỗ Văn Cam cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Sau khi tai nạn xảy ra, Quảng Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bà Bùi Thị V. Đại diện gia đình bà Bùi Thị V là Đỗ Văn T đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin bãi nại, không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với Quảng Văn H.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Quảng Văn H khi điều khiển xe oto 29C - 613.02 đi trên đường Cầu Brou khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Cầu Brou với đường Phạm Tu, H đã không cho xe đi về phía bên phải, không đi đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường ngược chiều) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và chuyển hướng rẽ phải vào đường Phạm Tu nhưng không chú ý quan sát vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 33M5-7824 do Đỗ Văn T điều khiển sau xe chở bà Bùi Thị V đang đi thẳng theo hướng Văn Điển - Hà Đông khi đèn tín hiệu hướng đi

này đang là đèn đỏ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 98/CT- VKSTT ngày 09/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo Quàng Văn H và Đỗ Văn T về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Quàng Văn H và Đỗ Văn T thành khẩn khai nhận tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội vì các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

- Người bào chữa cho bị cáo H trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo H là đúng quy định của pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo H vì ngoài nghề lái xe bị cáo H không còn nghề nghiệp nào khác, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo H

- Chị Đỗ Kim C là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo H và gia đình đã đến thăm hỏi và đã bồi thường thỏa đáng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo T.

- Bị đơn dân sự là Công ty TNHH vận tải N do ông Ngô Văn D làm giám đốc đại diện vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt Công ty TNHH vận tải N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đề nghị như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51), Điều 65, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Quảng Văn H mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe với thời hạn 01 năm đối với bị cáo H

Xử phạt Đỗ Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe mang tên Quảng Văn H, trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe mang tên Đỗ Văn C

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai của bị cáo Quảng Văn H và Đỗ Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, tại ngã ba giao nhau giữa đường Cầu Bươu và Phạm Tu thuộc địa phận xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, bị cáo Quảng Văn H điều khiển xe ô tô, BKS: 29C – 613.02 đi trên đường Cầu Bươu khi chuyển hướng rẽ phải vào đường Phạm Tu đã đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường ngược chiều, không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 33M5- 7824 do bị cáo Đỗ Văn T điều khiển sau xe chở bà Bùi Thị V đang đi trên đường Cầu Bươu hướng Văn Điển đi Hà Đông. Do bị cáo T không chấp hành tín hiệu giao thông, điều khiển xe đi thẳng hướng Hà Đông khi đèn tín hiệu là đèn đỏ đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và Điều 11 Luật giao

thông đường bộ. Hành vi của bị cáo H và T là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông làm bà Bùi Thị V tử vong. Hành vi của bị cáo H và T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Quàng Văn H và Đỗ Văn T với tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người tham gia giao thông khác do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung

[4]. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo H đã bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo H và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Bị cáo H đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét bị cáo Quàng Văn H và Đỗ Văn T có địa chỉ rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, phạm tội do chủ quan, bị cáo H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo T là lao động chính trong gia đình và là chồng của bị hại nên không nhất thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài nghề lái xe bị cáo không còn nghề nghiệp nào khác để mưu sinh, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Quàng Văn H.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự thỏa thuận do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 110183002622 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 07/02/2022 mang

tên Quàng Văn H, trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số T015898 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2004 mang tên Đỗ Văn C khi án có hiệu lực pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Quàng Văn H được miễn án chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật.

Luật cứ của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H và Đỗ Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51), Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022

Xử phạt Quàng Văn H 22 (Hai mươi hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quàng Văn H về UBND xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Đỗ Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T về UBND xã Q, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật giao thông đường bộ.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 110183002622 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 07/02/2022 mang tên Quảng Văn H, trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số T015898 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 12/09/2004 mang tên Đỗ Văn C khi án có hiệu lực pháp luật theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thanh Trì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì ngày 17/05/2024.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn H. Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;

- VKS, CA, Chi cục THADS huyện Thanh Trì

- Thi hành án hình sự;

- Bị cáo; đại diện bị hại, BDDS

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu